

Số: 125/2020/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lê T**, sinh năm 1983; địa chỉ: 94/13 tổ 4, Đ, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Lê Thị Kim Th**, sinh năm 1987; địa chỉ: 94/13 tổ 4, Đ, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê T và chị Lê Thị Kim Th đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Th vào ngày 12/10/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T, chị Th trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị Th.

[2] Về con chung: Anh Lê T và chị Lê Thị Kim Th có 02 người con chung tên là Lê Ngọc H, sinh ngày 01/02/2011 và Lê Thị Thu H, sinh ngày 16/5/2016. Anh T, chị Th thỏa thuận là giao cháu Hưng cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi; giao cháu Hằng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hằng đủ 18 tuổi; không ai

phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh T, chị Th là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê T và chị Lê Thị Kim Th không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Lê T phải chịu 150.000 đồng, chị Lê Thị Kim Th phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê T và chị Lê Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 01/02/2011 cho anh Lê T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Lê Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê T và chị Lê Thị Kim Th không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Lê T và chị Lê Thị Kim Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh T, chị Th đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 7524 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh T, chị Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam